

Số: 10a/QĐ-VKS

An Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Quyết định số 10/QĐ-VKS ngày 14/01/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục 3 - VKSNDTC;
- Viện Kiểm sát huyện, thị xã, TP;
- Trang thông tin điện tử;
- Bảng tin nội bộ;
- Lưu: VP 2b (VT, KT).



Huỳnh Đông Bắc



Đơn vị: Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang
Chương: 804

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 10a/QĐ-VKS ngày 14/01/2025 của
Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.986,900
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.986,900
1	Chi quản lý hành chính	8.684,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.210,500
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.473,500
2	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (L070-085)	302,90
	(Kinh phí không thực hiện tự chủ)	

Ghi chú:

I. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	8.684.000.000
1. Kinh phí thực hiện tự chủ	5.210.500.000
1.1 Định mức chi thường xuyên cơ sở	5.120.500.000
- Định mức chi thường xuyên cơ sở của Biên chế	4.760.000.000
- Định mức chi thường xuyên bổ sung cho VKSND cấp huyện được trang bị xe chuyên dùng	360.500.000
1.2 Các khoản chi thường xuyên đặc thù vùng, miền	90.000.000
- Hỗ trợ đơn vị có cửa khẩu giáp biên giới	40.000.000
- Hỗ trợ các tỉnh Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ	50.000.000
2. Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.473.500.000
2.1 Chi hoạt động đặc thù ngoài định mức	605.000.000
- Chi công tác kiểm sát trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ	180.000.000
- Chi hoạt động điều tra, xác minh tin báo, tố giác tội phạm; tham gia kiểm sát quá trình điều tra và trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra; hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự; kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật.	425.000.000
2.2 Kinh phí giao theo nhiệm vụ	23.000.000
- Kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng	23.000.000
2.3 Kinh phí may sắm trang phục	1.445.500.000
2.4 Kinh phí sửa chữa trụ sở	1.400.000.000
II. KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ (L070-085)	302.900.000

